|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /2021/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 03

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Thực hiện* *Thông báo Kết luận số 09-KL/TU ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Tĩnh; Thông báo Kết luận số 180-TB/TU ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nội dung trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 8, kỳ họp thứ 3 Hội động nhân dân tỉnh và Đề án xây dựng, phát triển thành phố Hà Tĩnh;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách.

**Điều 2. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ**

1. Đối với tiền sử dụng đất tại 03 khu hạ tầng: Hạ tầng dân cư Đồng Bàu Rạ; Hạ tầng khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Du, phường Thạch Quý; Hạ tầng dân cư Tổ 4, 7, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh: Ngân sách thành phố hưởng 100%.

2. Đối với tiền sử dụng đất tại một số khu đất xen kẹt trong các khu dân cư để thực hiện chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng (tổng diện tích các khu đất dự kiến khoảng 50 ha): Ngân sách thành phố hưởng 100%.

3. Đối với tiền sử dụng đất tại một số khu đất gắn với các tuyến đường trục chính đô thị, kết nối giữa khu vực trung tâm với các phường, xã vùng ven này (tổng diện tích các khu đất khoảng 50 ha): Ngân sách thành phố hưởng 100%.

4. Đối với tiền sử dụng đất tại hạ tầng các khu tái định cư phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng: Ngân sách thành phố hưởng 100%.

5. Đối với nguồn thu tiền đất phát sinh từ các dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh làm chủ đầu tư (sau khi trừ chi phí đầu tư) và các khu đất giao cho nhà đầu tư xây dựng dự án đô thị trên địa bàn thành phố: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách thành phố 45%; ngân sách phường, xã 5%.

6. Nguồn thu từ bán các trụ sở do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn thành phố: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách thành phố 50%.

7. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất thuộc các khu hạ tầng sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: Ngân sách thành phố hưởng 100%.

8. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất các qũy đất còn lại, sau khi trừ chi phí đầu tư (bao gồm bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng):

a) Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách tỉnh 10%, ngân sách thành phố 80%, ngân sách xã: 10%.

b) Phát sinh trên địa bàn phường: Ngân sách tỉnh 30%, ngân sách thành phố 65%, ngân sách phường 5%.

9. Hàng năm, tỉnh bố trí 150 tỷ đồng cho thành phố từ nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính, môi trường, văn hóa, hỗ trợ phát triển đô thị và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trên địa bàn.

10. Hỗ trợ lại cho thành phố phần ngân sách tỉnh được hưởng từ số vượt thu ngân sách (nếu có) so với kế hoạch của tỉnh giao thành phố thu hàng năm và xem xét hỗ trợ một phần vượt thu ngân sách tỉnh khi có điều kiện.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - UBTVQH, Chính phủ (để b/c);  - Bộ Tài chính (để b/c);  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;  - TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo tin học tỉnh;  - Lưu: VT. | CHỦ TỊCH  Hoàng Trung Dũng |